TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 26-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Đương.

2. Bà: Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 Nhà văn hóa xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc C, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1995. Nơi cư trú: Xóm a, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc M, sinh năm 1974 và bà Phan Thị Th, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng 04 ngày tù (Trả tự do ngay tại phiên tòa) về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: không; nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Anh D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1988. Nơi cư trú: Xóm 6A, xã C, huyện Th, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (Chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1938; Vợ, con:

Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2017, Trần Quốc C đi bộ từ nhà ở của mình thuộc xóm A, xã Đ, huyện Đô Lương đến nhà ông Bơ thuộc xóm A, xã Đ, huyện Đô Lương tìm gặp một người phụ nữ mà C khai là chị Phan Thị H, sinh năm 1971, trú tại xóm A, xã Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy (chị H là con gái của ông B). Khoảng 13 giờ 45 phút, C gặp chị H đang quét dọn ở cổng nhà ông B, Cường nói: "Gì ơi, để cho con cấy?" (ý nói là gì ơi, bán cho con một gói hê rô in). Chị H trả lời: "Đưa tiền đây, đứng đó đợi tý". Rồi C đưa cho chị H số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gồm 01 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), chị H cầm tiền đi vào nhà. Khoảng 5 phút sau, chị H đưa ra cho C 01 (một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cầm gói hê rô in mua được của chị H, C đi bộ hướng cánh đồng Ngô thuộc xóm A, xã Đ để tìm chỗ sử dụng. Khi đến nhà thờ giáo Bụt Đà, C gặp Lê Anh D là bạn cùng sử dụng hê rô in với C từ lâu đi theo hướng ngược lại. Lúc này, C đổi ý nên xin ngồi nhờ xe của D để ra nghĩa trang gần đó sử dụng ma túy. Khi D chở C đến gần đê Tả L thì D nói: "Có mối mô giới thiệu tau mối" (ý là có chỗ nào bán hê rô in giới thiệu cho D để D mua), C trả lời: "Lâu dừ tau không chơi nhởi chi cả, nếu cần thì tau mới lấy ít đồ đây chưa chơi, tau cho trả lại". D nói: "tau chưa có tiền đây, để tau đi cầm đồ cái đã". Rồi D chở C lên hiệu cầm đồ H thuộc xóm A, xã Đ. Khi đến hiệu cầm đồ, C đứng ngoài còn D vào trong cắm chứng minh thư nhân dân và bằng lái xe mô tô của D được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó D chở C đi hướng xuống sư đoàn 324. Trên đường đi D có ghé vào một hiệu thuốc tây bên đường mua xi lanh và nước cất hết 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) để sử dụng hê rô in. D đưa cho người bán thuốc tờ polime 200.000 đồng và được phụ lại 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng). Mua xong D tiếp tục chở C xuống sư đoàn 324. Đi được một đoạn, lúc này khoảng 14 giờ 15 phút, D dừng xe đưa số tiền 190.000 đồng (gồm 01 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ polime mệnh giá 20.000 đồng) cho C, C cầm tiền rồi đưa cho D 01 gói hê rô in được gói bằng giấy màu trắng. D cầm gói hê rô in đó một mình đi lên nghĩa trang xã Đà Sơn để sử dụng còn C đi bộ đến quán Bi A của bà B ở gần đó chơi Bi A với mấy người bạn hết số tiền 190.000 đồng nói trên. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày tại nghĩa trang xã Đ, huyện Đô Lương, Dũng đang chuẩn bị sử dụng 01 gói hê rô in nói trên thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương bắt quả tang.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Anh D có trọng lượng 0,308 gam (Không phẩy ba trăm linh tám gam).

Ngày 29/12/2017, sau khi nhận thức được hành vi phạm tội, Trần Quốc C đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 130/KL-PC54(MT) ngày 29 tháng 12 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Anh D gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in).

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ chất bột màu trắng thu giữ của Lê Anh D đã gửi đi giám định và sử dụng hết trong quá trình giám định, vật chứng còn lại là vỏ giấy được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư màu nâu có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

Bản cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Lê Anh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Lê Anh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1, 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 27 tháng đến 33 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Lê Anh Dũng từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quốc C và Lê Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Trần Quốc C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Lê Anh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào khoản 13 giờ 30 ngày 28/12/2017, Trần Quốc Cường đã mua 01 gói heroin của chị Phan Thị H ở xóm A, xã Đ, huyện Đô Lương mục đích về sử dụng. Trên đường đi tìm chỗ sử dụng thì gặp Lê Anh D và bán lại gói ma túy đó cho D với giá 190.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại Nghĩa trang xã Đ, huyện Đô Lương, khi D chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương phát hiện bắt giữ và thu 01 gói heroin trọng lượng 0,308 gam. Ngày 29/12/2017 nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Trần Quốc C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đầu thú hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo Lê Anh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm lý bất an trong xã hội. Chính vì vậy đưa các bị cáo ra xét xử công khai tại phiên toà hôm nay và lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Lê Anh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tăng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây

là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Quốc C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tăng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với các nhận định trên, cần xét xử các bị cáo nghiêm minh, cách lý các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo. Do bị cáo C và D đang tạm giam nên cần quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 26/4/2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù các bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này, có Phan Thị H, sinh năm 1971 là người C khai đã bán ma túy cho C. Quá trình điều tra , qua xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ. Nếu có căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng**:** 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong có chứa vỏ giấy gói ma tuý là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo C và D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Quốc C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Lê Anh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Quốc C 02 (Hai) năm 06

(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Lê Anh D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong là vỏ giấy gói ma túy.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Quốc C và Lê Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 26 tháng 01 năm 2018

Tại: Nhà văn hóa xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Đương và bà Trần Thị Minh Hợi.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo Trần Quốc Cường, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991. Sinh trú tại: Xóm 9, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

2. Bị cáo Lê Anh Dũng, sinh ngày 26/01/1979 tại: Sinh trú quán: Xóm 6A, xã Cát Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Cường phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Lê Anh Dũng phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Về điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với Trần Quốc Cường.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với Lê Anh Dũng.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3.Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc Cường. 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 29/12/2017).

Xử phạt bị cáo Lê Anh Dũng. 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 28/12/2017).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4.Về các vấn đề khác:

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong bên trong là vỏ giấy gói ma túy.

(Số vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Quốc Cương và Lê Anh Dũng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Quyết định tạm giam bị cáo Trần Quốc Cường 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018).

* Quyết định tạm giam bị cáo Lê Anh Dũng 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..……phút..…, ngày 26 tháng 4 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Đương Trần Thị Minh Hợi	***Nguyễn Đức Anh***

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đô Lương, ngày 26 tháng 4 năm 2018

Số: /*2018*/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG,TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đương.
Bà Trần Thị Minh Hợi.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Trần Quốc Cường, sinh ngày 03/02/1995 tại xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm 9, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Trần Quốc Cường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đô Lương, ngày 26 tháng 4 năm 2018

Số: /*2018*/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG,TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đương.
Bà Trần Thị Minh Hợi.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Lê Anh Dũng, sinh ngày 26/9/1988 tại xã Cát Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm 6A, xã Cát Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Lê Anh Dũng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh